TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2017/DS-PT
Ngày: 22 - 8 - 2017
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn
Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2017/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2017/DS-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2017/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Hà X, sinh năm 1953.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Ly P, sinh năm: 1988 (Theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 11 năm 2016). (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T (NS), sinh năm 1949.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Nguyễn Phước H – sinh năm: 1984 (Theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 02 năm 2017). (Có mặt)

Cùng địa chỉ : Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2016 của bà Trương Thị Hà X và tại biên bản hòa giải ngày 23/2/2017 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Ly P trình bày:

Từ năm 2014 đến 2015 bà X có tham gia hụi do bà Nguyễn Thị Ngọc T làm chủ, cụ thể như sau:

Ngày 30/01/2014 bà X tham gia chơi 01 chân, hụi 300.000 đồng, hụi gồm có 72 chân, mỗi tháng khui 02 lần là vào ngày 15 và ngày 30 âm lịch hàng tháng, bà X đã đóng được 50 kỳ với tổng số tiền là 300.000 đồng x 50 kỳ x 01 chân = 15.000.000 đồng.

Hụi khui ngày 30/01/2015 bà X tham gia chơi 01 chân, hụi 500.000 đồng, hụi gồm có 60 chân, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 âm lịch hàng tháng, bà X đã đóng được 24 kỳ với số tiền là 500.000 đồng x 24 kỳ x 01 chân = 12.000.000 đồng.

Hụi khui ngày 30/02/2015 bà X tham gia chơi 01 chân, hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm có 63 chân, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 âm lịch hàng tháng, bà X đã đóng được 22 kỳ với số tiền là 1.000.000 đồng x 22 kỳ x 01 chân = 22.000.000 đồng.

Vào ngày 30/01/2016 âm lịch thì bà T tuyên bố đình hụi. Tiền cò hụi 300.000 đồng là 200.000 đồng/chân; tiền cò hụi 500.000 đồng là 300.000 đồng/chân; tiền cò hụi 1.000.000 đồng là 600.000 đồng/chân.

Như vậy tổng số tiền bà T còn nợ là 49.000.000 đồng. Nhưng bà T đã thanh toán được 28.900.000 đồng, nay bà yêu cầu bà T thanh toán số tiền hụi còn nợ là 20.100.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Nguyễn Phước H trình bày:

Thừa nhận thời gian mở hụi như phía bà X trình bày là đúng, tuy nhiên bà X chỉ đóng tiền gốc các chân hụi cụ thể như:

Chân hụi 300.000 đồng bà X đóng tiền gốc là 11.321.000 đồng; Chân hụi 500.000 đồng đóng tiền gốc là 8.242.000 đồng; Chân hụi 1.000.000 đồng đóng tiền gốc là 14.740.000 đồng.

Hụi đình vào ngày 30/01/2016 âm lịch. Tiền cò hụi 300.000 đồng là 200.000 đồng/chân; tiền cò hụi 500.000 đồng là 300.000 đồng/ chân; Tiền cò hụi 1.000.000 đồng là 600.000 đồng/ chân.

Như vậy, tổng cộng số tiền là gốc bà X đã đóng là 34.303.000 đồng. Hiện bà T đã thanh toán 28.900.000 đồng còn lại số tiền là 5.403.000 đồng. Nay bà T đồng ý thanh toán cho bà X số tiền là 5.403.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên bố xét xử vắng mặt Nguyễn Phước H tại phiên tòa.

Áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số 10/2009/UBTVQH12 ngày 17 tháng 3 năm 2009.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hà X, buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà X số tiền hụi còn nợ là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trương Thị Hà X về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T thanh toán số tiền là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/6/2017 bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn kháng cáo không đồng ý trả cho bà Trương Thị Hà X số tiền 19.000.000 đồng và nộp tiền án phí 5%. Lý do sau khi đối trừ số tiền vốn bà X đóng thì chỉ còn nợ bà X 5.403.000 đồng, đồng ý trả lãi theo quy định của Nhà Nước. Xin giảm án phí vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần tiền lãi hụi cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc T với lý do phía bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh số tiền phía bà X đã đóng. Không chấp nhận giảm miễn án phí do hoàn cảnh gia đình bà T không khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Ly P là người đại diện hợp pháp của bà Trương Thị Hà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt phía nguyên đơn.

[2] Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc T về việc xin trả nợ gốc đối với số tiền bà X đóng vào, sau khi cấn trừ bà chỉ còn nợ 5.403.000 đồng, bà đồng ý trả lãi suất theo quy định của Nhà nước. Thấy rằng, bà T là chủ hụi khi bà mở hụi để hưởng hoa hồng thì phải có trách nhiệm lập sổ theo dõi các hụi viên tham gia từng dây hụi, việc đóng hụi. Quá trình tại phiên tòa sơ thẩm phía bà T cung cấp tài liệu tổng số lần bà X đóng hụi, tài liệu này không phải là sổ theo dõi các chân hụi khi bà T tham gia chơi hụi.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà T là anh H thừa nhận các bảng kê có tại hồ sơ (BL 07, 08, 09) là do phía bên bị đơn viết lại từ sổ hụi, hiện tại không có sổ hụi để chứng minh và anh H cũng thừa nhận anh cũng không có cơ sở chứng minh phía nguyên đơn chấp nhận các lần đóng hụi gốc như các bảng kê khai nêu trên. Do đó, cơ sở để tính các lần đóng hụi gốc là bao nhiêu là không có, cấp sơ thẩm không xem xét chấp nhận giấy kê các lần bà X đóng hụi gốc như bà T kê khai là có căn cứ.

[4] Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm phía bà T không tham gia phiên tòa, bà X có đưa ra tài liệu chứng cứ để chứng minh việc bà T thiếu bà là 49.000.000 đồng, bà T đã thanh toán 28.900.000 đồng. Anh H thừa nhận tài liệu thể hiện thiếu

49.000.000 đồng là do lúc bể hụi, mẹ anh là bà T viết các lần đóng hụi của bà X và tính tiền mẹ anh còn thiếu bà X, trong đó có lãi hụi. Như phân tích trên phía bà T không chứng minh được các lần đóng hụi gốc của bà X. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định bà T phải thanh toán tiếp cho bà X 19.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Do yêu cầu của bà X được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí 5% trên số tiền bà X yêu cầu, bà T cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương. Vấn đề này cấp sơ thẩm đã nhận định rõ là bà T được nhận 02 phần đất nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích là 96.420,10m^2 đất tọa lạc tại ấp Ba Nhứt, xã Tam Giang Tây, huyện N, tỉnh Cà Mau theo bản án dân sự sơ thẩm số 42/2016/DS-ST ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển và Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2017/DS-PT ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau nên không có căn cứ để chấp nhận xem xét miễn, giảm án phí số tiền 950.000 đồng.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc T (Năm Sang).

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số 10/2009/UBTVQH12 ngày 17 tháng 3 năm 2009.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hà X, buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà X số tiền hụi còn nợ là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp là 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0013679 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà